BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Số: 13/TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thông báo tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2020, như sau:

I/ Ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Ngành đào tạo	Mã số ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Kỹ thuật Cơ khí	9520103	3
2	Kỹ thuật Hóa học	9520301	3
3	Kế toán	9340301	3

II/ Thời gian và hình thức đào tạo

- Hệ tập trung: 3 năm đối với nghiên cứu sinh (NCS) có bằng thạc sĩ, 4 năm đối với NCS có bằng đại học;

- Hệ không tập trung: 4 năm đối với NCS có bằng thạc sĩ, 5 năm đối với NCS có bằng đại học. Trong đó đảm bảo tối thiểu 12 tháng tập trung liên tục tại trường.

III/ Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ có chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển (Phụ lục I).

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Phụ lục II) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

IV/ Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

V/ Hồ sơ tuyển sinh

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn xin dự tuyển (theo mẫu).

b) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).

c) Lý lịch khoa học (theo mẫu, photo 07 bản).

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực (photo 07 bản).

đ) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (sao chụp các bài báo khoa học, photo 07 bản).

e) Đề cương nghiên cứu (theo mẫu, photo 07 bản).

f) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (theo mẫu, photo 07 bản).

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

h) Giấy khai sinh; Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của cơ sở Y tế có thẩm quyền, còn giá trị.

i) 04 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh và ngành dự tuyển mặt sau của ảnh).

VI/ Thời gian tuyển sinh và mức học phí

1. **Thời gian tuyển sinh (dự kiến)**

Stt	Nội dung	Đợt 1	Đợt 2
1	Phát hành hồ sơ	Liên tục trong giờ hành chính	
2	Nộp hồ sơ và lệ phí	04 ÷ 29/5/2020	05÷ 30/10/2020
3	Xét tuyển NCS	08 ÷ 12/6/2020	09 ÷ 13/11/2020
4	Công bố kết quả	16/6/2020	17/11/2020
5	Nhập học	25/7/2020	29/11/2020

2. **Mức học phí:** Xem ở Website https://www.haui.edu.vn/vn.

VII/ Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh

Văn phòng Trung tâm đào tạo Sau đại học

Phòng 306, Nhà A1, Khu A, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Số 298, Đường Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02437655121, máy lẻ: 7249

Mọi thông tin khác vui lòng tham khảo Website: www.haui.edu.vn

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (Để b/c);
- Các Cục, Viện, Trường, Công ty;
- Các Phòng, Khoa, Viện, TT trong trường;
- Lưu: VT, SĐH.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Đức Quý

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NGÀNH TỐT NGHIỆP THẠC SĨ VÀ ĐẠI HỌC ĐƯỢC PHÉP DỰ TUYỂN NCS

(Kèm theo Thông báo số:13/TB-ĐHCN ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội V/v Thông báo tuyển sinh đào tạo tiến sĩ năm 2020)

1. Ngành Kỹ thuật Cơ khí

1.1 Tốt nghiệp Thạc sĩ

Stt	Mã số	Tên ngành
1	8520103	Kỹ thuật cơ khí
2	8520101	Cơ kỹ thuật
3	8520114	Kỹ thuật cơ điện tử
4	8520115	Kỹ thuật nhiệt
5	8520116	KT Cơ khí động lực
6	8520117	Kỹ thuật công nghiệp
7	8520118	KTHT công nghiệp

1.2 Tốt nghiệp Đại học

Stt	Mã số	Tên ngành
1	7520103	Kỹ thuật cơ khí
2	7510201	CN kỹ thuật cơ khí
3	7510202	CN chế tạo máy

2. Ngành Kỹ thuật Hóa học

2.1 Tốt nghiệp Thạc sĩ

Stt	Mã số	Tên ngành
1	8520301	Kỹ thuật hóa học
2	8440112	Hóa học
3	8440113	Hóa vô cơ
4	8440114	Hóa hữu cơ
5	8440118	Hóa phân tích
6	8520305	KT hóa dầu và lọc dầu
7	8520309	Kỹ thuật vật liệu
8	8520320	Kỹ thuật môi trường
9	8440119	Hóa lý thuyết và Hóa lý
10	8440120	Hóa môi trường

2.2 Tốt nghiệp Đại học

Stt	Mã số	Tên ngành
1	7510401	CN kỹ thuật hóa học
2	7520301	Kỹ thuật hóa học

3. Ngành Kế toán

3.1 Tốt nghiệp Thạc sĩ

Stt	Mã số	Tên ngành
1	8340301	Kế toán
2	8340201	Tài chính - Ngân hàng
3	8340204	Bảo hiểm
4	8340101	Quản trị kinh doanh
5	8340121	Kinh doanh thương mại
6	8340401	Khoa học quản lý
7	8340402	Chính sách công
8	8340405	HT thông tin quản lý
9	8340404	Quản trị nhân lực
10	8340403	Quản lý công
11	8340406	Quản trị văn phòng
12	8340412	QLKH và công nghệ
13	8340417	QL an toàn và SKNN

3.2 Tốt nghiệp Đại học

Stt	Mã số	Tên ngành
1	7340301	Kế toán
2	7340302	Kiểm toán

Ghi chú: Những người có bằng thạc sĩ không thuộc các chuyên ngành trên, có thể mang bằng tốt nghiệp và bảng điểm đến Trung tâm đào tạo Sau đại học để đối chiếu, xét điều kiện dự tuyển.

Phụ lục II

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông báo số: 13/TB-ĐHCN ngày 03 tháng 02 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
V/v Thông báo tuyển sinh đào tạo tiến sĩ năm 2020)

Stt	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2